

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**BÁO CÁO SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025; NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

1. Khái quát đặc điểm tình hình
2. Những thuận lợi, khó khăn

**B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHONG THỔ LẦN THỨ XX, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết. (01 trang A4), (nêu rõ số, ngày tháng năm ban hành kế hoạch, cơ quan ban hành, nội dung trích yếu, theo **phục lục 1**)
2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả cụ thể hóa Nghị quyết (1/2 trang A4)  
(nêu rõ số, ngày tháng năm ban hành kế hoạch, cơ quan ban hành, nội dung trích yếu, **theo phục lục 2**)
3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện (1/2 trang A4)

**II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

1. **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**
2. **Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Kinh tế**

Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chủ yếu: tăng trưởng kinh tế, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa (nông nghiệp; công nghiệp, xây dựng, dịch vụ), thu nhập bình quân đầu người.

- \* Về nông, lâm, thủy sản, xây dựng nông thôn mới (1 trang A4)
- \* Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (1/3 trang A4)
- \* Hoạt động tài chính, thương mại, dịch vụ (1/4 trang A4)

- \* Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (1/4 trang A4)
- \* Việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển các thành phần kinh tế (01 trang A4)
- \* Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (1/4 trang A4)
- \* Hoạt động khoa học, công nghệ (1/4 trang A4)

## ***2.2. Các hoạt động văn hóa – xã hội.***

- \* Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (1/2 trang A4)
- \* Chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân (1/2 trang A4)
- \* Văn hóa - thể thao, thông tin - tuyên truyền (1/3 trang A4)
- \* Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội (1/3 trang A4)
- \* Công tác dân tộc, tôn giáo (1/3 trang A4)

## ***2.3. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại***

- \* Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. (1/3 trang a4)
- \* Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội (1/3 trang A4)
- \* Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại (1/4 trang A4)
- \* Công tác thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao chất lượng cải cách tư pháp (1/3 trang A4)

## ***2.4. Công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng***

- \* Công tác giáo dục chính trị tư tưởng (1/2 trang A4)
- \* Công tác tổ chức, cán bộ (1/3 trang A4)
- \* Hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát (1/3 trang A4)
- \* Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác dân vận (1/3 trang A4)

## ***2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền*** (2/3 trang A4)

***2.5. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội*** (1/2 trang A4).

**3. Kết quả thực hiện chương trình trọng điểm, các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.**

### ***3.1. Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với kinh tế cửa khẩu*** (1/2 trang A4)

***3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ*** (1/2 trang A4)

**3.3. Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Phong Thổ giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. (1/2 trang A4)**

**3.4. Nghị quyết số 04-NQ/H, ngày 22/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đưa huyện Phong Thổ ra khỏi huyện nghèo vào năm 2025. (1/2 trang A4)**

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

##### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (1/2 trang A4)**

**2. Kết quả thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy** (Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 về phát triển Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025; Kết luận số 31-KL/TU, ngày 23/02/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về tiếp tục thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025; Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở"; Kết luận số 112-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn"; Kết luận số 209-KL/TU, ngày 6/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ( khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu công nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 15/11/2021 của Tỉnh ủy về mở rộng, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 30/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (02 trang A4).

#### **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **I - NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT (đánh giá cụ thể từng lĩnh vực).**

Đánh giá kết quả nổi bật thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong nghị quyết đại hội của Đảng bộ huyện lần thứ XX (mang tính khái quát).

## **II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM (đánh giá cụ thể từng lĩnh vực)**

**1. Kinh tế**

**2. Văn hóa, xã hội**

**3. Quốc phòng, an ninh**

**4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

## **III- NGUYÊN NHÂN (Đánh giá cụ thể từng lĩnh vực)**

**1. Nguyên nhân đạt được**

**2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

### **Phần thứ hai**

#### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025**

##### **A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Dự báo chung về tình hình của huyện (trong 2 năm tới)

##### **I- THỜI CƠ THUẬN LỢI**

##### **II- KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC**

**III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025 (nhiệm vụ, giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể).**

**Phụ lục 1**

**Kết quả việc xây dựng kế hoạch quán triệt, học tập, tuyen truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng**

<b>Stt</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Số, ngày, tháng năm ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
1			
2			
3...			

**Phụ lục 2**

**Kết quả việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng**

<b>tt</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Số, ngày, tháng năm ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
...			